TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/DS-ST
Ngày: 11 – 10 - 2023.
V/v đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nguyên Hồng;

Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký HùngToà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tuyết Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2023/TLST-DS ngày 06/4/2023, về "Đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-DS ngày 20/9/2023, Thông báo dời ngày xét xử số: 60/TB-TA ngày 03/10/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Trọng N, sinh năm 1993. Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn L, sinh năm 1955.

2. Bị đơn: Trần Văn T, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Các ông N, L, T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Trọng N và người đại diện trình bày: năm 2019 tiến hành hợp tác với bị đơn Trần Văn T để xây dựng công trình, phía nguyên

đơn bỏ vốn, còn bị đơn bỏ công. Trong quá trình xây dựng thì ông N có đưa cho ông T mượn tiền ứng khối lượng thi công và tiền bù lỗ công trình, tổng cộng 71.909.000đồng. Do đòi nhiều lần không trả, nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả lại số tiền 71.909.000đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi số tiền yêu cầu, cụ thể chỉ yêu cầu ông T trả số tiền 31.770.000đồng.

- Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn cho là khi cùng nhau nhận thi công công trình tại quận G, thành phố Hồ Chí Minh, thì có nợ ông N 31.770.000đ. Ngoài ra khoảng năm 2019 thì ông N có thuê ông giữ kho và chuyển vật tư để thi công ở Đ, Đ, Long An, không có ký hợp đồng và ông N trả công ngày là 300.000đồng. ông T làm được 8 tháng nhưng ông N chỉ trả 8.000.000đồng. Nên qua yêu cầu của ông N thỉ không đồng ý và có yêu ông N trả cho ông số tiền 64.000.000đồng là tiền còn nợ mà ông N chưa trả. Cấn trừ thì ông N còn nợ lại ông 32.230.000đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định. Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đương sự tranh chấp đòi lại số tiền còn nợ và bị đơn có địa chỉ tại huyện T, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại các Điều 26, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên toà, nguyên đơn xin thay đổi số tiền yêu cầu, chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 31.770.000đ. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra tại phiên tòa, bị đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc đòi ông N trả số tiền 64.000.000đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với toàn bộ yêu cầu đương sự đã rút là phù hợp quy định các Điều 217, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy: Tại phiên toà, ông N yêu cầu ông T trả số tiền 31.770.000đồng. Ông T thừa nhận và đồng ý trả cho ông N số tiền 31.770.000đồng theo như Biên bản hoà giải tại ấp T, xã T ngày 24/10/2022. Xét

thấy đây là sự tự nguyện của bị đơn, phù hợp Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên chấp nhận.

[4] Từ nhận định trên, nên chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thì ông T có nghĩa vụ trả tiền phải chịu án phí 5% x 31.770.000đ = 1.588.500đồng. Đối với số tiền tạm ứng án phí mà bị đơn xin rút yêu cầu khởi kiện thì được trả lại theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 217, 244, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Đình chỉ toàn bộ yêu cầu đòi lại số tiền 64.000.000đồng của bị đơn Trần Văn T đối với Nguyễn Trọng N.

- Ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Trọng N số tiền 31.770.000đồng.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Văn T phải chịu án phí 1.588.500đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 805.000đ theo biên lai thu số: 0001918 ngày 17/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Ông T còn phải nộp 783.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Trọng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.797.000đồng theo biên lai thu số 0001586 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, người yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Tam Nông;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Trí Viễn